

HỢP ĐỒNG

Số: CB20.2026/KCNTPY.VIG-

Gói thầu số CB20: **Mô hình Khu công nghiệp**
Dự án: **Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp**
 Tây Phố Yên – giai đoạn 1 (499,07 ha)
Địa điểm: **Phường Phúc Thuận và xã Thành Công, Tỉnh Thái Nguyên**

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THÁI NGUYÊN

VÀ

CÔNG TY

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2026

PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Các luật của Quốc hội: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Luật số 90/2025/QH15, sửa đổi bổ sung một số điều của 8 Luật (trong đó bao gồm Luật Đấu thầu); Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Các Nghị định của Chính phủ: Số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng;

Các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 512/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên đến năm 2045; số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên – giai đoạn 1 (499,07 ha); số 292/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án số 2565355355 ngày 05/01/2026 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên được thông qua bởi các cổ đông sáng lập ngày 02/12/2022;

Văn bản số 23/TCT-HĐQT ngày 05/3/2026 của Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc Chấp thuận nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Nội dung, chi phí các công việc chuẩn bị đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên - giai đoạn 1 (499,07ha), tỉnh Thái Nguyên;

Các Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên: Số 05/QĐ/HĐQT-TN ngày 06/03/2026 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Nội dung, chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công việc chuẩn bị đầu tư; số 29/QĐ/HĐQT-TN ngày 24/6/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà

thầu các công việc chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ/HĐQT-TN ngày 06/03/2026 thuộc Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phố Yên - giai đoạn 1 (499,07ha); số 25/QĐ/HĐQT-TN ngày 16/6/2025 về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu;

Văn bản đề xuất tham gia thực hiện Gói thầu số CB20 “Mô hình Khu công nghiệp” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phố Yên - giai đoạn 1 (499,07 ha).

Quyết định số /TN-QĐ ngày /7/2025 về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số CB20 “Mô hình Khu công nghiệp” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phố Yên - giai đoạn 1 (499,07 ha).

PHẦN 2. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên giao thầu):

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên**

Đại diện là: **Ông Trần Anh Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Nhà điều hành Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2, Phường Bá Xuyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Tài khoản: 117666733333 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh KCN Tiên Sơn

Mã số thuế: 4601598818

Điện thoại: 0208 3935 999

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên nhận thầu):

Tên giao dịch:

Đại diện là:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Tài khoản số:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng của Gói thầu số CB20: Mô hình Khu công nghiệp thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên – giai đoạn 1 (499,07 ha) với nội dung như sau:

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1 . Nội dung, khối lượng công việc:

Bên giao thầu đồng ý giao và Bên nhận thầu đồng ý nhận thực hiện Gói thầu số CB20: Mô hình Khu công nghiệp thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên – giai đoạn 1 (499,07 ha) theo hồ sơ quy hoạch, bản vẽ thiết kế đã được Bên giao thầu phê duyệt. Kích thước : 2,4 m x 2,4 m, Tỷ lệ: 1/3500. Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
I	Phần cảnh quan ,địa hình, giao thông Cảnh quan: Dựa vào dữ liệu bản vẽ do Bên giao thầu cung cấp, thi công toàn bộ cảnh quan của dự án bao gồm: Cây xanh, thảm cỏ, mặt nước và các chi tiết cảnh quan khác. Địa hình: Dựng địa hình theo bản san nền của dự án, khu vực tiếp giáp thể hiện đồi núi, sông hồ theo thực tế Giao thông: Toàn bộ hệ thống giao thông bên ngoài như các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, các tuyến đường quy hoạch và dự kiến... và nội bộ dự án , trên các tuyến đường bố trí đèn, thể hiện rõ các nút giao thông, biển chỉ dẫn hướng đi.
II	Mô hình các công trình trong khu công nghiệp: Thi công toàn bộ các khối công trình bố trí trên bản vẽ bao gồm các công trình hạ tầng khu công nghiệp, nhà máy, kho tàng. Thể hiện chi tiết khu đô thị theo thiết kế . Các công trình không thuộc dự án : - Sân golf - Các khu đô thị , khu dân cư hiện hữu , tạo nền cho dự án - Thể hiện các công trình mang lại tiện ích xung quanh dự án Các công trình được gia công bằng mica Acrylic,Phomex, Aluminium, Abs,..., công nghệ cắt CNC ,Laser, Print 3D. sơn phủ hoàn thiện
III	Ánh sáng: Thiết kế, bố trí ánh sáng theo các hạng mục chức năng khác nhau bao gồm: - Ánh sáng trên các tuyến đường giao thông; - Ánh sáng công trình thuộc dự án.
IV	Chân bậc trưng bày: Chân bậc gỗ công nghiệp sơn trắng có khung thép trợ lực ,có bánh xe di chuyển kích thước dài 2.6m x rộng 2,6m x cao 0,7m Khung kính bảo vệ: Khung kính 10 mm cường lực bảo vệ, mài xiết cạnh, kẹp inox liên kết Mài xiết cạnh , bao gồm kẹp inox liên kết

V	Bảng quy hoạch cơ cấu sử dụng đất và sơ đồ vị trí KCN, tên dự án: Chất liệu mica, in UV , bao gồm 02 bảng
VI	Vận chuyển, lắp đặt tại vị trí do Bên giao thầu chỉ định tại tỉnh Thái nguyên

Điều 2. Tiến độ thực hiện công việc: **60 ngày** kể từ ngày Bên giao thầu cung cấp đầy đủ dữ liệu (bản vẽ, ảnh chụp, video hiện trạng) cho Bên nhận thầu không bao gồm ngày lễ, tết, ngày nghỉ và thời gian mô hình lưu kho tại xưởng sản xuất của Bên nhận thầu.

Điều 3. Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng:

- Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
- Khi Bên nhận thầu vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên giao thầu gây ra, vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu theo quy định trong hợp đồng thì Bên nhận thầu sẽ phải chịu phạt vi phạm hợp đồng. Mức phạt chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 ngày thì phạt 1% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên giao thầu:

4.1. Quyền của Bên giao thầu:

- Bên giao thầu có quyền thanh lý hợp đồng bất cứ khi nào nếu sản phẩm mô hình của Bên nhận thầu bàn giao cho Bên giao thầu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu quy định trong hợp đồng và các quy định theo pháp luật hiện hành.
- Bên giao thầu có quyền được yêu cầu Bên nhận thầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện công việc thuộc phạm vi hợp đồng nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên nhận thầu.
- Từ chối các đề xuất, kiến nghị không hợp lý hoặc không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng của bên nhận thầu trong thời hạn theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật; từ chối nghiệm thu, nhận bàn giao sản phẩm không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng.
- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm theo thỏa thuận hợp đồng.
- Được chỉ định thầu phụ khi Bên nhận thầu chính không đáp ứng được yêu cầu theo hợp đồng đã giao kết; được quyền từ chối nhà thầu phụ do bên nhận thầu đề xuất.

4.2. Nghĩa vụ của Bên giao thầu:

- Giao cho Bên nhận thầu đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan và chịu trách nhiệm về độ chính xác của số liệu, tài liệu đã cung cấp.
- Chủ trì phối hợp các bên liên quan giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Đảm bảo nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng thực hiện cho Bên nhận thầu theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Bên nhận thầu nếu Bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

- Xem xét, chấp thuận hoặc từ chối đề xuất của Bên nhận thầu về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng.

- Các quyền và nghĩa vụ khác có trong hợp đồng này.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên nhận thầu:

5.1. Quyền của Bên nhận thầu:

- Yêu cầu Bên giao thầu cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc hoàn thành mô hình theo hợp đồng đã giao kết.

- Được đề xuất với Bên giao thầu về khối lượng công việc phát sinh hợp lý; thay đổi điều kiện cung cấp vì lợi ích của Bên nhận thầu hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng mô hình.

- Yêu cầu bên giao thầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ các công việc đã được giao kết.

- Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng và thỏa thuận trong hợp đồng.

- Yêu cầu bên giao thầu nghiệm thu, nhận bàn giao sản phẩm của hợp đồng xây dựng.

5.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên nhận thầu:

- Khảo sát, thu thập các thông tin, dữ liệu, tài liệu cần thiết để thực hiện công việc của hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng sản phẩm mô hình theo hợp đồng đã ký.

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng và giao nộp sản phẩm mô hình theo thỏa thuận trong hợp đồng

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên giao thầu cho tới ngày bàn giao mô hình.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã giao kết.

- Sau mỗi lần di chuyển và lắp đặt mô hình tại các vị trí do Bên giao thầu chỉ định, Bên nhận thầu có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng của mô hình do ảnh hưởng của quá trình di chuyển.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Bên giao thầu, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của hợp đồng xây dựng, bảo hành:

Căn cứ nghiệm thu và bàn giao sản phẩm mô hình :

- Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

- Bản vẽ quy hoạch của Khu công nghiệp đã được duyệt;
- Sản phẩm mô hình thực tế sau khi hoàn thiện.

Căn cứ theo yêu cầu của Bên giao thầu đối với số lần lắp đặt mô hình, việc nghiệm thu sản phẩm sẽ được tiến hành tương ứng với số lần sau khi Bên nhận thầu hoàn thành lắp đặt mô hình tại vị trí do Bên giao thầu chỉ định.

Bảo hành: Sản phẩm được bảo hành trong vòng 01 (một) năm tính từ thời điểm mô hình được lắp đặt và nghiệm thu lần đầu tại vị trí do Bên giao thầu chỉ định.

Điều 7. Giá trị hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

7.1. Giá trị hợp đồng:

Hai bên thống nhất giá trị hợp đồng để Bên nhận thầu thực hiện toàn bộ các công việc là: (Bằng chữ:/). đã bao gồm 8% thuế VAT.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Giá Hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và đã bao gồm chi phí các lần vận chuyển mô hình đến vị trí lắp đặt.

+ Trường hợp Nhà nước có thay đổi chính sách về thuế GTGT thì giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

+ Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết cho việc thực hiện thi công mô hình, các chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

7.2. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng:

TT	Nội dung thanh toán	Tỷ lệ thanh toán	Thành tiền (đồng)
	Giá trị hợp đồng	100%	
I	Tạm ứng Hợp đồng Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, Bên giao thầu sẽ thực hiện tạm ứng cho Bên nhận thầu	30%	
II	Phương thức thanh toán	65%	
1	Lần 1: Bên giao thầu sẽ thanh toán đến 70% giá trị hợp đồng (bao gồm giá trị tạm ứng) cho Bên nhận thầu trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên nhận thầu hoàn thành lắp đặt mô hình lần đầu và được nghiệm thu tại vị trí do Bên giao thầu chỉ định.	40%	
2	Lần 2: Bên giao thầu sẽ thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng cho Bên nhận thầu trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên nhận thầu hoàn thành lắp đặt mô hình tại những vị trí do Bên giao thầu chỉ định (dự kiến lắp đặt 04 lần) và được nghiệm thu.	25%	

TT	Nội dung thanh toán	Tỷ lệ thanh toán	Thành tiền (đồng)
III	Bảo hành		
	Sau khi Bên nhận thầu hoàn thành trách nhiệm bảo hành trong vòng 01 (một) năm tính từ thời điểm mô hình được lắp đặt và nghiệm thu lần đầu tại vị trí do Bên giao thầu chỉ định, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Bên giao thầu sẽ tiến hành thanh toán nốt 5% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên nhận thầu theo biên bản thanh lý hợp đồng được hai bên thống nhất.	5%	

Điều 8. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Đề nghị thanh toán của Bên nhận thầu.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
- Biên bản bàn giao toàn bộ mô hình.
- Bảng xác nhận giá trị hoàn thành.
- Hóa đơn giá trị gia tăng sau khi có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

Điều 9. Điều khoản chung:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành văn bản (Phụ lục hợp đồng) có chữ ký xác nhận của cả hai bên.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên giao thầu giữ 04 bản; Bên nhận thầu giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU